TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ U
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương.
2. Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U **tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 09/9/1992, tại thành phố H. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng có một thanh niên tên L, khoảng 25 tuổi đi xe khách 24 chỗ từ Hải Phòng về Uông Bí, trên người có cất giấu trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 18/12/2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh đỏ thuộc tổ 23, khu P, phường Y, thành phố U, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phối hợp cùng Công an phường Y dừng xe

kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái của Nguyễn Văn L 04 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, 80.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zono N100 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S3, màu trắng đen.

Tại bản kết luận giám định số: 19/GĐMT ngày 20/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M4) là vật chứng ghi thu của Nguyễn Văn L có tổng trọng lượng 0,539g (không phẩy năm ba chín gam) là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017 L đem theo 800.000đ từ chợ C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, đón xe khách sang thành phố Hải Phòng mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Khi xe khách đi đến cầu Bính, thành phố Hải Phòng thì L xuống xe rồi đón xe ôm đến khu vực cột đèn (không biết thuộc quận nào) và hỏi mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine. Người phụ nữ lấy từ trong người ra bán cho L 04 gói ma túy, được gói bằng giấy bạc màu trắng, L tin tưởng là Heroine nên cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đón xe ôm ra bến xe Lạc Long, thành phố Hải Phòng đón xe khách đi Quảng Ninh. Khi đến địa phận U. B thì bị Công an thành phố U bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Ngày 08/02/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố U đã trả lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S3 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Zono 100 cho gia đình bị cáo L.

Tại Cáo trạng số: 40/CT- VKSUB ngày 28/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố bị cáo về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2018.

-*Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

-*Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố U lập hồi 12 giờ ngày 18/12/2017, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 18-12-2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc tổ 23, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,539 gam (không phẩy năm ba chín gam) chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** từ hai năm đến bảy năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Đối chiếu với quy định của hai bộ luật trên thì thấy: Khoản 1 Điều 199 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi đối với bị cáo, nhưng nhất biết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015), người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^{đ} (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Tình giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn

năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 phong bì thư số 19/GĐMTcủa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 80.000^{đ} (tám mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. <u>*Tuyên bố*</u>: bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

<u>*Căn cứ vào*</u>: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

<u>*Xử phạt*</u>: **Nguyễn Văn L 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2017.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì số: 19/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định còn nguyên vẹn. Trả lại cho bị cáo 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng và tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng và Bảng thống kê tiền tang vật ngày 06 tháng 03 năm 2018 giữa Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. U;
- Công an TP U;
- Chi cục THA DS TP. U;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; (Bị cáo còn được áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015).

Xử phạt Nguyễn Văn Thân 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: Ngày 20-10-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại sau giám định số: 674/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu (ống thủy tinh có bầu tròn, trong bầu tròn có dính chất keo màu đen) không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Thân số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thân phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17 tháng 01 năm 2018./.